

BẢN SAO



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BƯU ĐIỆN HÀ NỘI**

UBND PHƯỜNG ĐÔNG TÂM
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 19-05-2016

Số chứng thực: 271 2 01 1
Quyển số: SGT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Võ Thanh Chế



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 25/2004/QĐ - BBCVT ngày 24 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn Thông về việc chuyển Công ty Thiết kế Bưu điện Hà Nội thành Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103005980 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 7 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 06 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ hai ngày 23 tháng 5 năm 2008 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ ba ngày 09 tháng 6 năm 2011 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ tư ngày 23 tháng 02 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ năm ngày 10 tháng 7 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ sáu ngày 04 tháng 5 năm 2015 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ bảy ngày 06 tháng 11 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 6 643 710
- Fax : 04 6 643 701
- Mã số thuế : 0 1 0 1 58 4 2 1 7

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 là:

- Tư vấn khảo sát, lập dự án các dự án đầu tư xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng và các công trình khác;
- Thiết kế công trình điện tử viễn thông;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng;
- Giám sát thi công xây dựng công trình: lắp đặt thiết bị, công nghệ hệ thống công trình thông tin, bưu chính viễn thông;
- Thăm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng và các công trình khác;
- Mua bán thiết bị, vật tư, phụ kiện bưu chính viễn thông, tin học và các loại máy móc thiết bị, vật tư khác;

- Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải các ngành điện, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, phát thanh truyền hình – xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Cao Chí	Chủ tịch	20 tháng 08 năm 2014
Ông Đặng Đức Khôi	Ủy viên	08 tháng 04 năm 2011
Bà Trương Thị Lệ Thúy	Ủy viên	28 tháng 04 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Như Mai	Trưởng Ban	26 tháng 04 năm 2012
Ông Huỳnh Xuân Thái	Thành viên	08 tháng 04 năm 2011
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên	28 tháng 04 năm 2014

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Thúy	Tổng Giám đốc	26 tháng 10 năm 2015	
Ông Đặng Đức Khôi	Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2011	26 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 08 năm 2012	
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	26 tháng 10 năm 2015	

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Thúy	Tổng Giám đốc	26 tháng 10 năm 2015	
Ông Đặng Đức Khôi	Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2011	26 tháng 10 năm 2015

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

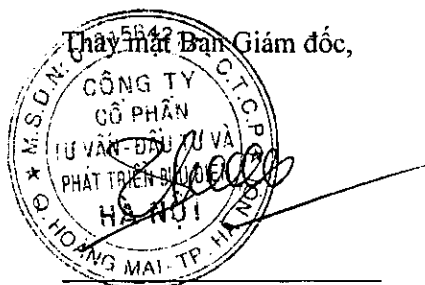
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trương Thị Lệ Thúy
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 185/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Ngô Văn Định - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3284-2015-008-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.339.157.340	30.110.690.054
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	707.318.043	1.220.379.572
1. Tiền	111		707.318.043	1.220.379.572
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.486.938.722	28.754.384.451
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	40.322.071.123	28.560.307.062
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	12.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	164.867.599	181.577.389
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		144.900.575	135.926.031
1. Hàng tồn kho	141	V.4	144.900.575	135.926.031
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.740.583	163.479.735
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		44.947.399	138.000.439
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	44.947.399	138.000.439
<i>Nguyên giá</i>	222		3.094.233.289	3.094.233.289
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.049.285.890)	(2.956.232.850)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		85.000.000	85.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(85.000.000)	(85.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.793.184	25.479.296
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	67.793.184	25.479.296
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		41.451.897.923	30.274.169.789

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.729.471.649	25.551.743.515
I. Nợ ngắn hạn	310		36.729.471.649	25.551.743.515
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	30.909.604.907	21.143.915.236
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	177.360.649	142.649.675
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.193.823.623	938.473.248
4. Phải trả người lao động	314		490.000.000	560.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	994.430.892	439.114.096
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	2.694.132.200	2.190.550.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	270.119.378	137.041.260
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.722.426.274	4.722.426.274
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	4.722.426.274	4.722.426.274
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.000.000.000	3.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.000.000.000	3.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.722.426.274	1.722.426.274
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		41.451.897.923	30.274.169.789

Người lập biểu

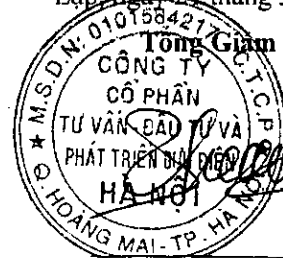
[Chữ ký]

Bùi Thị Hiền

Kế toán trưởng

Lại Thúy Hương

Lập ngày 21 tháng 3 năm 2016



Tổng Giám đốc

Trương Thị Lệ Thúy

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	29.166.278.267	42.245.305.220
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		29.166.278.267	42.245.305.220
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23.882.132.483	37.437.746.621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.284.145.784	4.807.558.599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.819.489	5.549.880
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	115.629.634	290.157.422
Trong đó: chi phí lãi vay	23		115.629.634	284.062.856
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.326.835.002	4.009.386.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		845.500.637	513.564.630
11. Thu nhập khác	31	VI.6	583.860.726	637.574.754
12. Chi phí khác	32	VI.7	222.439.915	155.985.628
13. Lợi nhuận khác	40		361.420.811	481.589.126
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.206.921.448	995.153.756
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	418.647.551	251.205.248
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		788.273.897	743.948.508
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		788.273.897	743.948.508
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	11.480	20.663
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	11.480	20.663

Người lập biểu

Bùi Thị Hiền

Kế toán trưởng

Lại Thủy Hương

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2016



Trương Thị Lệ Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.206.921.448	995.153.757
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		93.053.040	93.053.040
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(368.487)	(38.630)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		115.629.634	284.062.856
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.415.235.635	1.372.231.023
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.732.554.271)	(20.176.522.755)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.974.544)	1.004.253.514
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.900.538.895	26.947.139.125
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(42.313.888)	11.579.583
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(115.629.634)	(284.062.856)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(332.724.409)	(110.611.053)
Thuế TNDN đã nộp				
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	12.480.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(100.590.000)	(668.871.748)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.017.012.216)	8.107.614.833
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	1.994.132.200	1.190.802.328
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(1.490.550.000)	(8.053.620.688)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(297.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		503.582.200	(7.160.018.360)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(513.430.016)	947.596.473
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.220.379.572	272.744.469
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		368.487	38.630
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	707.318.043	1.220.379.572

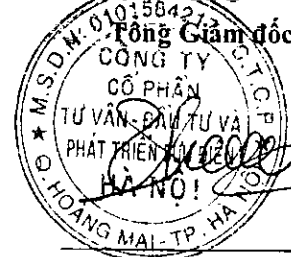
Người lập biểu

Bùi Thị Hiền

Kế toán trưởng

Lại Thúy Hương

Lập, ngày 21 tháng 3 năm 2016



Trương Thị Lệ Thúy

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn khảo sát, lập dự án các dự án đầu tư xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng và các công trình khác;
- Thiết kế công trình điện tử viễn thông;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng;
- Giám sát thi công xây dựng công trình: lắp đặt thiết bị, công nghệ hệ thống công trình thông tin, bưu chính viễn thông;
- Thăm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng và các công trình khác;
- Thăm tra, thẩm định và tư vấn giám sát các dự án đầu tư xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng và các công trình khác;
- Mua bán thiết bị, vật tư, phụ kiện bưu chính viễn thông, tin học và các loại máy móc thiết bị, vật tư khác;
- Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải các ngành điện, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, phát thanh truyền hình - xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 24 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 22 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	24
Máy móc và thiết bị	4 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông chủ sở hữu.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	92.551.908	416.032.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	614.766.135	804.346.682
Cộng	707.318.043	1.220.379.572

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	40.322.071.123	28.560.307.062
Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	28.059.287.458	20.264.116.694
Công ty Cổ phần Truyền thông VASC	63.763.364	2.594.780.704
Tổng Công ty Truyền thông	4.425.980.149	-
Phải thu khách hàng khác	7.773.040.152	5.701.409.664
Cộng	40.322.071.123	28.560.307.062

3. Phải thu ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	164.867.599		181.577.389	
Tạm ứng	77.520.830		120.934.725	
Ký cược, ký quỹ	60.000.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.346.769		60.642.664	
Cộng	164.867.599		181.577.389	

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.691.348		5.691.348	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.636.627		130.234.683	
Hàng hóa	115.572.600			
Cộng	144.900.575		135.926.031	

5. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.879.435.037	298.381.533	916.416.719	3.094.233.289
Số cuối năm	1.879.435.037	298.381.533	916.416.719	3.094.233.289
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		298.381.533	916.416.719	1.214.798.252
Chờ thanh lý				

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.741.434.598	298.381.533	916.416.719	2.956.232.850
Khấu hao trong năm	93.053.040			93.053.040
Số cuối năm	1.834.487.638	298.381.533	916.416.719	3.049.285.890
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	138.000.439			138.000.439
Số cuối năm	44.947.399			44.947.399
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				
7. Tài sản cố định vô hình				
Là phần mềm máy tính đã hết khấu hao.				
8. Phải trả người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
<i>Phải trả các bên liên quan</i>				
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	30.909.604.907	21.143.915.236		
Công ty TNHH tư vấn D.P	27.250.749.885	19.789.969.694		
Phải trả nhà cung cấp khác	3.658.855.022	1.353.945.542		
Cộng	30.909.604.907	21.143.915.236		
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>				
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	152.949.475	142.649.675		
Công ty Điện thoại Hà nội 3	17.920.500			
Công ty Nhiệt điện Uông Bí	6.490.674			
Viễn thông Thanh Hóa	59.385.675	59.385.675		
Công ty Cổ phần Tasco	93.563.800			
Ban quản lý dự án các công trình kiến trúc		83.264.000		
Cộng	177.360.649	142.649.675		
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	251.954.482	868.175.320	(654.384.508)	465.745.294
Thuế thu nhập doanh nghiệp	231.068.081	418.647.551	(332.724.409)	316.991.223
Thuế thu nhập cá nhân	30.210.006	98.619.946	(109.070.460)	19.759.492
Tiền thuê đất		108.732.400	(108.732.400)	
Các loại thuế khác	425.240.679	116.173.257	(150.086.322)	391.327.614
Cộng	938.473.248	1.610.348.474	(1.354.998.099)	1.193.823.623

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.206.921.448	995.153.756
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	233.947.748	160.123.904
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Tiền phạt chậm nộp BHXH	6.360.616	6.942.072
Tiền thuế bị phạt, truy thu	209.027.132	134.621.832
Khấu hao TSCĐ không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	18.560.000	18.560.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	1.440.869.196	1.155.277.660
Thu nhập tính thuế	1.440.869.196	1.155.277.660
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	316.991.223	231.055.532
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	101.656.328	20.149.716
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	418.647.551	251.205.248

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 224,6 m² đất đang sử dụng tại số 809 đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội do Viễn thông Hà Nội trả hộ với đơn giá thay đổi hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế nhà đất**

Tiền thuế đất phi nông nghiệp năm 2015 được nộp theo thông báo thu hộ của Viễn thông Hà Nội.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	994.430.892	439.114.096
Kinh phí công đoàn	59.553.362	51.519.634
Bảo hiểm xã hội	30.128.051	13.890.087
Phải trả tiền cổ tức	600.000.000	300.000.000
Phải trả thù lao Hội đồng Quản trị	88.800.000	44.400.000
Phải trả lợi nhuận liên doanh cho công ty TNHH Tư vấn D.P	210.205.779	-
Phải trả, phải nộp khác	5.743.700	29.304.375
Cộng	994.430.892	439.114.096

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.694.132.200	2.190.550.000
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm ⁽ⁱ⁾	1.394.132.200	1.220.550.000
Vay ngắn hạn các cá nhân		
Bà Nguyễn Thị Triều		270.000.000
Ông Nguyễn Anh Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	1.300.000.000	700.000.000
Cộng	2.694.132.200	2.190.550.000

(i) Khoản vay Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

(ii) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Anh Hùng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.220.550.000	1.394.132.200	(1.220.550.000)	1.394.132.200
Vay ngắn hạn các cá nhân	970.000.000	600.000.000	(270.000.000)	1.300.000.000
Cộng	2.190.550.000	1.994.132.200	(1.490.550.000)	2.694.132.200

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng		60.641.149		60.641.149
Quỹ phúc lợi	107.283.320	141.496.013	(100.590.000)	148.189.333
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	29.757.940	31.530.956		61.288.896
Cộng	137.041.260	233.668.118	(100.590.000)	270.119.378

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	3.000.000.000	1.722.426.274		4.722.426.274
Lợi nhuận trong năm trước			743.948.508	743.948.508
Thù lao HĐQT và ban Kiểm soát năm 2014			(44.400.000)	(44.400.000)
Chia cổ tức năm 2014			(300.000.000)	(300.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước			(399.548.509)	(399.548.509)
Số dư cuối năm trước	3.000.000.000	1.722.426.274		4.722.426.274
Số dư đầu năm nay	3.000.000.000	1.722.426.274		4.722.426.274
Lợi nhuận trong năm nay			788.273.897	788.273.897
Thù lao HĐQT và ban Kiểm soát năm 2015			(44.400.000)	(44.400.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận năm 2015			(300.000.000)	(300.000.000)
Phân phối lợi nhuận từ hoạt động liên doanh			(210.205.779)	(210.205.779)
Trích lập các quỹ năm nay			(233.668.118)	(233.668.118)
Số dư cuối năm nay	3.000.000.000	1.722.426.274		4.722.426.274

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	1.200.000.000	1.200.000.000
Vốn góp của các cổ đông	1.800.000.000	1.800.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000	30.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000	30.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000	30.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000	30.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000	30.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

14d. Phân phối lợi nhuận

Đơn vị tạm phân phối lợi nhuận năm 2015 theo quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông năm 2015	: 300.000.000
• Thù lao hội đồng quản trị năm 2015	: 44.000.000
• Trích lập các quỹ năm 2015	: 233.668.118

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

15a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 306,06 USD (số đầu năm là 319,26 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.166.278.267	42.245.305.220
- Doanh thu dịch vụ khảo sát, tư vấn thiết kế, giám sát thi công	9.972.855.083	6.819.126.056
- Doanh thu hoạt động cung cấp thiết bị và xây lắp (i)	19.193.423.184	35.426.179.164
Cộng	29.166.278.267	42.245.305.220

Trong đó:

(i) Doanh thu hợp đồng hợp tác kinh doanh(*)	15.129.608.135	21.137.571.000
--	----------------	----------------

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	5.302.612.756	3.981.624.860
Giá vốn của hoạt động cung cấp thiết bị và xây lắp (ii)	18.579.519.727	33.456.121.761
Cộng	23.882.132.483	37.437.746.621

Trong đó:

(ii) Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh(*)	14.590.618.957	21.137.571.000
---	----------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Là doanh thu và giá vốn cung cấp thiết bị của Hợp đồng mua bán số 140925-02/DTPT-VDC/HĐMB ngày 25 tháng 09 năm 2014 giữa Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC) và Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội - Công ty TNHH Tư vấn D.P về việc cung cấp lắp đặt hệ thống thiết bị nguồn điện tại Hà Nội thuộc dự án "Đầu tư hệ thống thiết bị nguồn điện tại Hà Nội".

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.451.002	5.511.250
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	368.487	38.630
Cộng	3.819.489	5.549.880

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	115.629.634	284.062.856
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh		6.094.566
Cộng	115.629.634	290.157.422

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.019.700.020	3.253.492.217
Chi phí vật liệu quản lý	8.986.591	
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.400.000	
Thuế, phí và lệ phí	130.317.751	66.584.169
Chi phí dịch vụ mua ngoài		129.489.933
Chi phí bằng tiền khác	1.156.430.640	559.820.108
Cộng	4.326.835.002	4.009.386.427

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thuê nhà	545.454.546	545.454.546
Thu tiền điện	37.320.278	30.421.642
Thu phạt chậm tiến độ		17.596.339
Công nợ không phải trả	1.085.902	44.102.227
Cộng	583.860.726	637.574.754

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp BHXH	6.360.616	6.942.072
Thuế bị phạt, bị truy thu	205.709.490	134.621.832
Phạt chậm nộp thuế	3.317.642	
Phạt chậm trả cổ tức		13.642.204
Chi phí khác		779.520
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	7.052.167	
Cộng	222.439.915	155.985.628

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	578.068.118	743.948.508
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(233.668.118)	(124.058.339)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	344.400.000	619.890.169
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.000	30.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.480	20.663

(*)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh	788.273.897	
Phần lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân chia cho bên liên doanh	210.205.779	
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	578.068.118	

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	30.000	30.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000	30.000

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 24.798 VND xuống còn 20.663 VND.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 809 - đường Giải Phóng - quận Hoàng Mai - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	833.045.524	650.418.765
Tiền thưởng	13.000.000	
Cộng	<u>846.045.524</u>	<u>650.418.765</u>

2. Số liệu so sánh

2a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	60.642.664	120.934.725	181.577.389	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	120.934.725	(120.934.725)		(i)

(i) Phải thu ngắn hạn khác và tài sản ngắn hạn khác

Điều chỉnh bao gồm:

Phân loại số dư tạm ứng từ chỉ tiêu tài sản ngắn hạn khác sang chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác 120.934.725

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bùi Thị Hiền

Lại Thúy Hương



Trương Thị Lệ Thủy